

Số: /2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
Ngày 7/11/2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15);

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 52/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 34/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3

1. Thay thế cụm từ “đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô” bằng cụm từ “đối tượng giám sát an toàn vi mô” và thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại khoản 1, khoản 2.

2. Thay thế cụm từ “Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại khoản 2.

3. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại khoản 3.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4

Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5

1. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”.

2. Thay thế cụm từ “Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép lập hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này và gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận một cửa) (đối với trường hợp quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 3 Thông tư này) hoặc trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực (Bộ phận một cửa) (đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư này) hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.”

2. Thay thế cụm từ “40 (bốn mươi)” bằng cụm từ “30 (ba mươi)” tại khoản 2.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 như sau:

“2. Thành phần hồ sơ của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật. Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản sao có chứng thực, bản sao được cấp từ sơ gốc thì phải xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu, người đối chiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính”.

2. Bổ sung khoản 5, khoản 6 như sau:

“5. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai,

gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

6. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử định dạng PDF (Ưu tiên sử dụng PDF dạng văn bản (text-based). Trường hợp không thể tạo lập dạng văn bản thì sử dụng bản quét (scan) từ bản gốc, bản chính”).

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2 Điều 9

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện hoạt động dự kiến thực hiện tại Việt Nam là hoạt động mà chủ sở hữu, tổ chức tín dụng nước ngoài sở hữu 50% vốn điều lệ của ngân hàng 100% vốn nước ngoài (đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài), ngân hàng mẹ (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài) được phép thực hiện tại nước nơi chủ sở hữu, tổ chức tín dụng nước ngoài hoặc ngân hàng mẹ đặt trụ sở chính; hoặc thư cam kết của ngân hàng mẹ về việc ngân hàng mẹ được phép thực hiện tại nước sở tại đối với hoạt động dự kiến bổ sung vào Giấy phép của chi nhánh ngân hàng nước ngoài”;

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ (ii) như sau:

“(ii) Chính sách và quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đáp ứng yêu cầu của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt khi tham gia hệ thống thanh toán quốc tế; Quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về các tiêu chuẩn lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm đ (iv) như sau:

“(iv) Tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc các văn bản, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp cấp hoặc Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng Đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam (đối với các tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đã thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam). Thành phần hồ sơ trên không áp dụng đối với đề nghị tham gia hệ thống của Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT)”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điểm đ (v) như sau:

“(v) Đối với trường hợp đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế trước thời điểm ngày 01/7/2024, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp các tài liệu tại điểm đ (i), đ (iv) khoản 2 Điều này và các tài liệu sau:

- Báo cáo thuyết minh việc đáp ứng quy định về thành phần hồ sơ tại điểm đ (ii), đ (iii) khoản 2 Điều này (trong đó có số liệu giao dịch qua hệ thống thanh toán quốc tế trong vòng 01 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ);

- Tài liệu chứng minh việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế trước ngày 01/7/2024, gồm một trong số các giấy tờ: Hợp đồng hoặc thỏa thuận hoặc Xác nhận của tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế hoặc văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế về việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (hoặc ngân hàng mẹ) đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.

Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không hợp pháp hoá lãnh sự đối với các tài liệu đã có nội dung bằng tiếng Việt (bao gồm các tài liệu bằng tiếng nước ngoài được dịch ra tiếng Việt) được xác nhận bởi Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT).

5. Bổ sung Điểm đ (vi) vào sau Điểm đ(v)

“(vi) Tài liệu mô tả về hệ thống thanh toán quốc tế đề nghị cấp bổ sung vào Giấy phép hoạt động, bao gồm: Mô tả hạ tầng kỹ thuật kết nối giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với hệ thống thanh toán quốc tế; Mô tả về quy trình nghiệp vụ xử lý giao dịch, chuyển mạch, bù trừ, quyết toán các giao dịch thanh toán giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế.

Thành phần hồ sơ trên không áp dụng trong trường hợp tham gia hệ thống SWIFT và các hệ thống thanh toán quốc tế đã có ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia kết nối và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bổ sung Giấy phép đối với hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế đó.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10

1. Bổ sung cụm từ “hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia” vào sau cụm từ “nộp trực tiếp đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (Bộ phận Một cửa)” tại khoản 1.

2. Bổ sung cụm từ “hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia” vào sau cụm từ “trực tiếp đến Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở (Bộ phận Một cửa)” tại khoản 2.

3. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15

Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 16

Thay thế cụm từ “xã/phường/thị trấn, huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “tên đơn vị hành chính cấp xã, Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương” tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18

Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 3 Điều 22

“e) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bổ sung Giấy phép đối với hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế thực hiện việc báo cáo định kỳ hàng năm về giao dịch qua hệ thống thanh toán quốc tế theo mẫu Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này. Kỳ báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu năm tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo. Trong trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện báo cáo theo yêu cầu Ngân hàng Nhà nước.

Báo cáo được gửi trực tiếp về Ngân hàng Nhà nước hoặc thông qua các phương thức điện tử khác do Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 23

1. Thay thế cụm từ “đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô” bằng cụm từ “đối tượng giám sát an toàn vi mô” tại điểm a, d khoản 1, điểm k khoản 8; thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại tiêu đề khoản 1 Điều 23, điểm a, d khoản 1, điểm a khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, điểm k khoản 8 và thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, tiêu đề khoản 8.

2. Thay thế cụm từ “Vụ Quản lý ngoại hối” bằng cụm từ “Cục Quản lý ngoại hối” tại khoản 7 Điều 23.

3. Thay thế cụm từ “Quy định. nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn kết nối các hệ thống thanh toán quốc tế” bằng cụm từ “Quy định nội bộ về các tiêu chuẩn lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối” tại điểm a khoản 4, điểm a và điểm b khoản 7.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a (i) khoản 3 như sau:

“(i) Việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã đảm bảo các yêu cầu về hồ sơ đối với:

- Tài liệu mô tả về hệ thống thanh toán quốc tế đề nghị cấp bổ sung vào Giấy phép hoạt động;
- Tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp;
- Quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tiêu chuẩn lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối”.

5. Bổ sung điểm c vào khoản 4 như sau:

“c) Tài liệu chứng minh ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã đảm bảo yêu cầu về hồ sơ đối với tài liệu về hạ tầng kỹ thuật kết nối hệ thống giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế”.

6. Bổ sung điểm c vào khoản 7 như sau:

c) Sự phù hợp trong Quy trình xử lý các giao dịch thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đối với nội dung liên quan đến quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (nếu có).

7. Bổ sung khoản 9 như sau:

“9. Cục Phòng, chống rửa tiền

Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản kèm đầy đủ hồ sơ tài liệu có liên quan của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, Cục Phòng, chống rửa tiền có ý kiến cụ thể bằng văn bản đối với:

a) Việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã đảm bảo yêu cầu về hồ sơ quy định tại điểm đ(ii) khoản 2 Điều 9 Thông tư này và có Quy định nội bộ về các tiêu chuẩn lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối đối với nội dung liên quan đến quy định pháp luật về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt khi tham gia hệ thống thanh toán quốc tế;

b) Báo cáo thuyết minh việc đáp ứng điều kiện có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu về có chính sách và quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt khi tham gia hệ thống thanh toán quốc tế theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt (đối với trường hợp đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2024);

c) Sự phù hợp trong Quy trình xử lý, chuyển mạch, bù trừ, quyết toán các giao dịch thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đối với nội dung liên quan đến quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (nếu có).

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2024/TT-NHNN

1. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại Phụ lục 02.

2. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại Phụ lục 03.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.

Nơi nhận:

- Điều 13;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của NHNN;
- Lưu: VT, TT (03).

THỐNG ĐỐC

